TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 28-11- 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Hương Thảo và bà Nguyễn Thị Hồng Thu

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4-Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4-Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 155/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1991. CCCD số 040191038248 cấp ngày 06 tháng 9 năm 2022. Địa chỉ: Thôn D T, xã Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1992. CCCD số040092011618 cấp ngày 17 tháng 8 năm 2022. Địa chỉ: Thôn D T, xã Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị L khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn ngày 13/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, nay là xã Q, tỉnh Nghệ An, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bời, bài bạc nên vợ chồng xảy ra cãi vã và đánh đập nhau. Chị L đã khuyên bàn và bỏ qua cho anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Anh T không quan tâm và không chia sẻ thành thật với chị điều gì. Từ ngày 30/8/2025 chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không còn chung

sống với anh T. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hồ Thị L xin ly hôn anh Trần Văn T.

- Về giao quyền nuôi con chung: Chị Hồ Thị L và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 11/6/2014 và Trần Ngọc T1, sinh ngày 04/6/2016. Ly hôn chị Hồ Thị L thống nhất giao hai con chung Trần Ngọc H và Trần Ngọc T1 cho anh Trần Văn T nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì anh T không yêu cầu.

Tại phiên tòa, chị Hồ Thị L xin được giao quyền nuôi con chung Trần Ngọc T1 và giao con chung Trần Ngọc H cho anh T nuôi dưỡng. Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn T khai:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn T thống nhất về quá trình kết hôn như chị L trình bày ở trên là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh T không quan tâm, chia sẻ với vợ con nên hay xảy ra cãi vã. Nay anh T đã thay đổi không còn chơi bời nữa. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T không đồng ý ly hôn vì anh T còn yêu thương chị L và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

- Về giao quyền nuôi con chung: Anh T thống nhất vợ chồng có hai con chung như chị L trình bày ở trên là đúng. Nếu ly hôn anh T xin được giao quyền nuôi hai con chung là Trần Ngọc H và Trần Ngọc T1 cho anh T nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi hai con chung. Tại phiên tòa, chị L xin được quyền nuôi con chung Trần Ngọc T1 thì anh T không đồng ý mà theo nguyện vọng của con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung vợ chồng.

- Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân của chị Hồ Thị L và anh Trần Văn T: Nguyên nhân mâu thuẫn của chị L và anh T là gì thì Ủy ban nhân dân xã không biết vì không qua hòa giải tại cơ sở.

- Ý kiến của con chung Trần Ngọc H và Trần Ngọc T1 có nguyện vọng được ở với anh T vì ổn định chỗ ở, học tập, sinh hoạt cho các cháu. Anh T yêu thương, quan tâm đến các con.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầu đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 11/6/2014 và Trần Ngọc T1, sinh ngày 04/6/2016 cho anh T nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì anh T không yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp khu vực. Bị đơn anh Trần Văn T có nơi cư trú tại thôn D T, xã Q, tỉnh Nghệ An căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An.

[2]. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, nay là xã Q, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Hồ Thị L và anh Trần Văn T đều thừa nhận nguyên nhân chị L và anh T xảy ra mâu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm, chia sẻ với vợ con. Chị L khai anh T còn ham chơi, bài bạc. Mặc dù anh T cho rằng anh đã thay đổi, không còn ham chơi, anh vẫn còn tình cảm với chị L và mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy anh T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ ngày 30/8/2025 đến nay, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Trần Văn T.

[3]. Về con chung: Chị Hồ Thị L và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 11/6/2014 và Trần Ngọc T1, sinh ngày 04/6/2016. Hiện nay con chung đang ở với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được nuôi

dưỡng con chung của chị L và anh T là chính đáng. Chị L và anh T đều có đủ điều kiện để được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu H và cháu T1 hiện đang ở với anh T. Khi ở với anh T việc đi học của các cháu thuận lợi hơn, anh T quan tâm chăm sóc các con chung đầy đủ, gần gũi với các con chung. Đồng thời các con chung có nguyện vọng được với anh T và các con được ở với nhau. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao hai con chung Trần Ngọc H và Trần Ngọc T1 cho anh Trần Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T và chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Hồ Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về quan hệ tài sản: Chị Hồ Thị L và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung vợ chồng.

[6]. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hồ Thị L và anh Trần Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị L được ly hôn anh Trần Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 96 quyển số 01/2012 tại UBND xã Q, huyện Q, nay là xã Q, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Chị Hồ Thị L và anh Trần Văn T có hai con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 11/6/2014 và Trần Ngọc T1, sinh ngày 04/6/2016. Giao hai con chung là Trần Ngọc H và Trần Ngọc T1 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hồ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì không ai yêu cầu.

Chị Hồ Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Hồ Thị L và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0000951 ngày 08/10/2025.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hồ Thị L và bị đơn anh Trần Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: - Các đương sự; - VKS nhân dân KV4-Nghệ An; - Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An; - UBND xã Quỳnh Tam (khi bản án có hiệu lực pháp luật); - Lưu hồ sơ.		**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **(đã ký)** **Phạm Hồng Lĩnh**